

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá Gói mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm dùng trên máy Elisa phục vụ chuyên môn cuối năm 2025

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu Mua hóa chất xét nghiệm dùng trên máy Elisa phục vụ chuyên môn cuối năm 2025.

Để có cơ sở thực hiện đấu thầu mua sắm, Kính mời Quý công ty có quan tâm vui lòng chào giá theo các nội dung sau:

ST T	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Dengue virus IgM				Xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện kháng thể IgM người kháng lại virus Dengue (DEN 1-4) trong huyết thanh hoặc huyết tương Tổng thời gian ủ 120 phút đọc kết quả ở bước sóng 405nm Độ nhạy: 96.2% Độ đặc hiệu: >99.3 % Độ chụm nội xét nghiệm: 1.9%-6.8% Độ chụm liên xét nghiệm: 5.2%-7.7% Độ đặc hiệu: không có phản ứng chéo đáng kể với IgM FSME/TBE, IgM Cytomegalovirus, IgM Borrelia burgdorferi, IgM Virus Cúm A Và IgM Leptospira Độ ổn định từ 2-8°C trong 18 tháng	Test	480		
2	Strongyloides stercoralis antibody Elisa				Xét nghiệm để sàng lọc định tính kháng thể IgG của Strongyloides bằng kỹ thuật xét nghiệm hấp thụ miễn dịch liên kết Enzyme (ELISA). Loại mẫu: huyết thanh/ huyết tương Bộ sinh phẩm đầy đủ sẵn sàng cho thực hiện xét nghiệm bao gồm: - 96 giếng/ hộp. Vi giếng chứa kháng nguyên Strongyloides L3. - Enzyme liên hợp: 1 chai x 13ml (Protein A liên hợp với Peroxidase) - Chứng dương: 1 lọ x 2ml chất chứng dương đại diện - Chứng âm: 1 lọ x 2ml huyết thanh người âm tính đã được pha loãng - Cơ chất: 1chai x 13ml Tetramethylbenzidine (TMB) - Dung dịch rửa đậm đặc (20X): 2 chai x 25ml dung dịch đậm đặc và chất hoạt động bề mặt - Đệm pha loãng: 2 chai x 30ml dung dịch protein đệm - Dung dịch dừng: 1 chai x 13ml acid Phosphoric 1M. Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Độ nhạy :100% Độ đặc hiệu: 100% Nhiệt độ bảo quản 2 – 8°C, độ ổn định 12 tháng	Test	192		

ST T	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
					Có IVD và phân loại hàng hóa theo đúng quy định của Bộ Y tế Độ ổn định: tại 2-8°C ≥ 12 tháng. Đạt chứng nhận FDA, ISO 13485				
3	Fasciola antibody Elisa				Xét nghiệm để sàng lọc định tính kháng thể IgG kháng Fasciola bằng phương pháp Hấp thụ miễn dịch liên kết enzyme (ELISA), trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Loại mẫu: huyết thanh/ huyết tương Bộ sinh phẩm đầy đủ sẵn sàng cho thực hiện xét nghiệm bao gồm: - 96 giếng/ hộp. Vi giếng chứa kháng nguyên Fasciola. - Enzyme liên hợp: 1 chai x 13ml (Protein A liên hợp với Peroxidase) - Chứng dương: 1 lọ x 2ml chất chứng dương đại diện - Chứng âm: 1 lọ x 2ml huyết thanh người âm tính đã được pha loãng - Cơ chất: 1chai x 13ml Tetramethylbenzidine (TMB) - Dung dịch rửa đậm đặc (20X): 2 chai x 25ml dung dịch đệm đậm đặc và chất hoạt động bề mặt - Đệm pha loãng: 2 chai x 30ml dung dịch protein đệm - Dung dịch dừng: 1 chai x 13ml acid Phosphoric 1M. Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Độ nhạy :100% Độ đặc hiệu: 100% Nhiệt độ bảo quản 2 – 8°C, độ ổn định 12 tháng Có IVD và phân loại hàng hóa theo đúng quy định của Bộ Y tế Độ ổn định: tại 2-8°C ≥ 12 tháng. Đạt chứng nhận FDA, ISO 13485	Test	192		
4	Toxocara antibody Elisa				Xét nghiệm để xác định bán định lượng kháng thể IgG kháng Toxocara bằng phương pháp Hấp thụ miễn dịch liên kết enzyme (ELISA), trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người Loại mẫu: huyết thanh/ huyết tương Bộ sinh phẩm đầy đủ sẵn sàng cho thực hiện xét nghiệm bao gồm: - 96 giếng/ hộp. Vi giếng chứa kháng nguyên tiết Toxocara. - Enzyme liên hợp: 1 chai x 13ml (Protein A liên hợp với Peroxidase) - Chứng dương: 1 lọ x 2ml chất chứng dương đại diện - Chứng âm: 1 lọ x 2ml huyết thanh người âm tính đã được pha loãng - Cơ chất: 1chai x 13ml Tetramethylbenzidine (TMB) - Dung dịch rửa đậm đặc (20X): 2 chai x 25ml dung dịch đệm đậm đặc và chất hoạt động bề mặt - Đệm pha loãng: 2 chai x 30ml dung dịch protein đệm - Dung dịch dừng: 1 chai x 13ml acid Phosphoric 1M. Đọc kết quả ở bước sóng 450/620-650 nm Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng Độ nhạy : 87.5%	Test	192		

ST T	Tên hàng hoá	Tên thư ơng mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
					Độ đặc hiệu: 93.3% Nhiệt độ bảo quản 2 – 8°C, độ ổn định 12 tháng Có IVD và phân loại hàng hóa theo đúng quy định của Bộ Y tế Độ ổn định: tại 2-8°C ≥ 12 tháng. Đạt chứng nhận FDA, ISO 13485				
Tổng cộng: 04 khoản									

Bảng chữ:đồng

Giá trên bao gồm các loại thuế và chi phí giao hàng tại Trung tâm.

Ghi chú:

- Quý công ty vui lòng điền đầy đủ thông tin như mẫu trên, ghi rõ ngày tháng chào giá, thời gian có hiệu lực của báo giá (kể từ ngày chào giá). Đơn giá hàng hóa bằng tiền đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan.

- Thành tiền = Số lượng x Đơn giá

- Bì thư phải được niêm phong, đóng dấu, bên ngoài ghi rõ “Bảng chào giá Mua hóa chất xét nghiệm dùng trên máy Elisa phục vụ chuyên môn cuối năm 2025” gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 118 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Quý công ty gửi kèm theo Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO); Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và Giấy phép lưu hành tại Việt Nam (nếu có).

(Liên hệ Văn thư số điện thoại: 0236 3890408) hoặc qua email:

kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn

- Hạn chót nhận báo giá lúc: 14h00 ngày 30/07/2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (báo cáo);
- KHNH (để đăng trên website CDC);
- Khoa XN-CDHA-TDCN, TCKT (tham gia xét chọn giá);
- Lưu: VT, DVTTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đại Vĩnh

